TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 387/2017/DS-ST
Ngày: 06-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh

2. Bà Nguyễn Thị Năm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐST - DS ngày 19 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2017/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: đường L, Phường B, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T., sinh năm 1967 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lê Minh Th., sinh năm 1989 (Giấy ủy quyền số 13/QĐ-Q01 ngày 24/5/2016).

Địa chỉ: đường T, phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T. H. , sinh năm 1979

Địa chỉ: đường H., Phường C, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 12 năm 2016 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, ông Lê Minh Th. là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/6/2009, Ngân hàng TMCP Đ. – Chi nhánh Quận 1 và bà Nguyễn Thị T. H. có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0800014453 vay của Ngân hàng TMCP Đ. số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: lãi suất vay 18%/năm, thời hạn vay 02 năm, biện pháp bảo đảm: tín chấp. Hạn thanh toán của Hợp đồng vào ngày 30/6/2011.

Đến hạn thanh toán ngày 30/6/2011, bà Nguyễn Thị T. H. vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng như cam kết vay trong hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho bà Hồng thanh toán nợ vay.

Tính đến ngày 06/9/2017, bà Nguyễn Thị T. H. chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. – chi nhánh Quận 1 các khoản sau:

+ Vốn gốc: 19.905.398 đồng

+ Lãi chưa thanh toán tính đến ngày 06/9/2017: 32.482.620 đồng.

+ Phí chưa thanh toán tính đến ngày 06/9/2017: 147.130.465 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ. yêu cầu:

+ Bà Nguyễn Thị T. H. thanh toán cho Đ. Bank tính đến ngày 06/9/2017 số tiền vốn gốc, lãi và phí chưa thanh toán là 199.518.483 đồng (một trăm chín mươi chín triệu, năm trăm mười tám nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng).

+ Buộc bà Nguyễn Thị T. H. trả nợ một lần toàn bộ nợ vay ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

+ Trường hợp bà Nguyễn Thị T. H. không thực hiện việc trả nợ như đã nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị T. H. để thanh toán nợ vay cho DongA Bank.

+ Bà Nguyễn Thị T. H. phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T. H. có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường H., Phường C, Quận 8, TP. Hồ Chí Minhh nhưng bán nhà đi khỏi địa phương từ năm 2012, đi đâu không rõ (theo phiếu xác minh ngày 14/3/2017). Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng tống đạt thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật.

Ngày 09/8/2017, ông Lê Minh Th. có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành không đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án : Do bà Nguyễn Thị T. H. vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn bà Nguyễn Thị T. H. cư trú tại Quận 8 nên theo qui định của các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, nguyên đơn ông Lê Minh Th. có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị T. H. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại

phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th., bà H. đúng qui định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Xét Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Đ. Bank (thẻ chính), Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ. Bank lập ngày 12/6/2009 giữa Ngân hàng TMCP Đ. và bà Nguyễn Thị T. H. : Hợp đồng vay thẻ tín dụng số: 0800014453 ngày 12/6/2009 đáo hạn ngày 30/6/2011; số tiền vay: 20.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất: 18%/năm; thời hạn vay: 02 năm; biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Tuy nhiên, đến hạn thanh toán ngày 30/6/2011, bà Nguyễn Thị T. H. vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng theo cam kết vay trong hợp đồng là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, đồng thời vi phạm Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị T. H. phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi, phí chậm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ.

Đối với khoản phí chậm thanh toán: Căn cứ điểm 7.4.2 khoản 7.4 Điều 7 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ. Bank mà các bên đã thỏa thuận ký kết thì bà Hồng còn phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 06/9/2017 là 147.130.465 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bà Nguyễn Thị T. H. phải thanh toán là 199.518.483 đồng. Trong đó, gồm các khoản như sau:

+ Vốn gốc: 19.905.398 đồng

+ Lãi chưa thanh toán tính đến ngày 06/9/2017: 32.482.620 đồng.

+ Phí chậm thanh toán tính đến ngày 06/9/2017: 147.130.465 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ. A yêu cầu: Trường hợp nếu bà Nguyễn Thị T. H. không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ. A có quyền thực hiện các biện pháp thu hồi nợ khác theo qui định của pháp luật để thu hồi nợ và bà Nguyễn Thị T. H. phải chịu mọi chi phí phát sinh. Căn cứ vào điểm 2.2.6 Khoản 2.2 Điều 2, Khoản 8.4 Điều 8 của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Đ. Bank mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, xét yêu cầu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T. H. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. . Ngân hàng TMCP Đ. không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Luật thi hành án dân sự; Điều 27 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị T. H. thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ. tính đến ngày 06/9/2017 số tiền là 199.518.483 đồng (một trăm chín mươi chín triệu, năm trăm mười

tám nghìn, bốn trăm tám mươi ba đồng), (trong đó, vốn gốc: 19.905.398 đồng; lãi: 32.482.620 đồng; phí chậm thanh toán: 147.130.465 đồng).

Kể từ ngày 07/9/2017 bà Nguyễn Thị T. H. tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn, phí chậm thanh toán do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0800014453 ngày 12/6/2009 giữa Ngân hàng TMCP Đ. với bà Nguyễn Thị T. H. .

Thời hạn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp nếu bà Nguyễn Thị T. H. không thực hiện việc trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ. có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị T. H. để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng. Bà Nguyễn Thị T. H. phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T. H. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.975.924 đồng (chín triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.891.669 đồng (bốn triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng) theo biên lai thu tiền số 0026708 ngày 24/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA Dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu Hiệp